**Tiết 17,18: Văn bản 2**

**Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

*Hoài Thanh*

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan.

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề

- Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Phẩm chất:** Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV tổ chức chuyên mục: VĂN CHƯƠNG VÀ ĐỜI SỐNG

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động VĂN CHƯƠNG VÀ ĐỜI SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Ai là người sáng tạo ra loại bánh này?**  🡪 LANG LIÊU |
|  | **Em hãy đọc một bài thơ/ca dao/tục ngữ có nội dung liên quan đến bức hình.**  🡪 “Trâu ơi ta bảo trâu này  Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta” |
|  | **Những trò chơi này có tên gọi chung là gì?**  🡪 Trò chơi dân gian |
|  | **Hình ảnh này gợi cho em liên tưởng đến nhân vật nào trong truyền thuyết?**  🡪 THÁNH GIÓNG |

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Văn chương bắt nguồn từ đời sống,... Chúng ta đến với văn chương một cách hồn nhiên, theo sự rung động của tình cảm. Nhưng mấy ai đã suy ngẫm về ý nghĩa của văn chương đối với bản thân ta cũng như với mọi người. Vậy văn chương có ý nghĩa gì? Đọc văn chương chúng ta thu lượm được những gì? Muốn giải đáp những câu hỏi mang tính lí luận sâu rộng rất thú vị ấy, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu bài ý nghĩa văn chương của Hoài Thanh-một nhà phê bình văn học có tiếng.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GVhướng dẫn học sinh đọc văn bản  - Chú ý chiến lược đọc   |  |  | | --- | --- | | **1, Suy luận: Tác giả kể câu chuyện ở đầu văn bản nhằm mục đích gì?** | Nhằm mục đích giới thiệu về nguồn gốc của thi ca đồng thời thu hút sự chú ý của người đọc. | | **2, Theo dõi: Xác định một số từ ngữ, câu văn thể hiện đánh giá chủ quan của người viết trong đoạn này.** | + nhà văn sẽ quên mình, thoát mình ra ngoài phạm vi hẹp hòi của bản thân để sống cái đời của mọi người  + vũ trụ này tầm thường, chật hẹp, không đủ thỏa mãn nổi tình cảm dồi dào của nhà văn  + nhà văn sẽ sáng tạo ra những thế giới khác, những người, những vật khác  + Nếu có một người yêu Thuý Kiều còn nồng nàn hơn Kim Trọng, người ấy là Nguyễn Du và chính Nguyễn Du đã trao sự sống của mình cho thiếu nữ trong truyện | | **3, Suy luận:  Văn nhân, thi sĩ làm phong phú thêm cuộc sống con người bằng cách nào?** | Văn nhân, thi sĩ làm phong phú thêm cuộc sống con người bằng cách: :  + sáng tạo ra những tình cảm, cảm giác và lưu truyền lại  + đưa cảm giác riêng của bản thân làm thành cảm giác chung của mọi người |   **- GV hướng dẫn HS phân tích một số từ khó**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Trình bày hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  **a. Đọc**  GV gọi 2 HS đọc nối tiếp văn bản  **b. Chú thích**  **- Dịp** (phương ngữ): nhịp  **- Ngoại cảnh**: hoàn cảnh, điều kiện bên ngoài  **- Li kì:** có những nét lạ lùng, hấp dẫn  **- Tâm linh**: hiện tượng tinh thần đặc biệt của con người  **- Vị tha**: sống và sẵn sàng hi sinh lợi ích của bản thân vì người khác  **- Ngâm vịnh**: làm thơ, ngâm thơ để thưởng thức và biểu lộ tâm trạng  **- Bực** (phương ngữ): bậc  **- *Nghệ thuật vị nghê thuật*:** quan niệm cho rằng giá trị của nghệ thuật là ở chính nghệ thuật chứ không vì mục đích nào khác, đối lập với quan niệm ***“nghệ thuật vị nhân sinh”*** cho rằng giá trị của nghệ thuật là phục vụ cho đời sống con người.  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Hoài Thanh **(1909-1982)**  - Quê: **Nghệ An**  - Ông là một **nhà phê bình văn học xuất sắc.**  - Năm 2000, ông được Nhà nước tặng **Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật**  - **Sáng tác tiêu biểu:** *Thi nhân Việt Nam (viết chung với Hoài Chân); Quyền sống của con người trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du; Nói chuyện thơ kháng chiến…*  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ**: in trong Bình luận văn chương, NXB Giáo dục, 1998.  **- Thể loại:** Nghị luận văn học  **- PTBĐ:** nghị luận |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Luận đề và bố cục của văn bản

- Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản

- Cách trình bày vấn đề trong văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Luận đề của văn bản là gì? Xác định bố cục và luận điểm của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Luận đề và bố cục của văn bản**  - **Luận đề của văn bản**: Ý nghĩa của văn chương (thể hiện ở nhan đề)  **- Xác định bố cục và luận điểm của văn bản như sau:**  **+ Phần 1**: Từ đầu đến "lòng vị tha"  🡪 Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người, lòng thương muôn vật, muôn loài  **+ Phần 2**: Phần còn lại  🡪 Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến nghìn lần. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động BÁO CÁO SẢN PHẨM** (gv đã giao về nhà từ tiết trước): Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong tác phẩm. Những lí lẽ, bằng chứng trong phần 2 đã góp phàn làm sáng tỏ luận đề như thế nào?  **- GV áp dụng kĩ thuật TRÌNH BÀY MỘT PHÚT :** Lí lẽ, bằng chứng nào trong văn bản để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất? Hãy chia sẻ ấn tượng ấy với bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **2. Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản**  **\* Luận điểm 1**: Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người, lòng thương muôn vật, muôn loài  **- Luận điểm 1.1**: Văn chương là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng  **Bằng chứng**  - Những cảnh thiên nhiên tươi đẹp mà bình thường con người bỏ lỡ đi do bận rộn mưu sinh  **Lí lẽ**  - Văn chương có nhiệm vụ "vén tấm màn đen ấy, tìm cái hay, cái đẹp, cái lạ" để "làm cho người ta cùng nghe, cùng thấy, cùng cảm" qua tác phẩm  **- Luận điểm 1.2**: Văn chương còn sáng tạo ra sự sống  **Bằng chứng**  - Quá trình sáng tác của nhà văn là sáng tạo ra thế giới khác, những người, những sự vật khác  - Trường hợp Nguyễn Du và nhân vật Thúy Kiều trong tác phẩm Truyện Kiều của ông  **Lí lẽ**  - Để "thỏa mãn mối tình cảm dồi dào" của nhà văn  - Sự sáng tạo của nhà văn gắn liền với tình yêu thương tha thiết dành cho nhân vật, từ đó "trao sự sống" cho nhân vật đó  **\* Luận điểm 2**: Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến nghìn lần.  **Bằng chứng**  - Những ví dụ chứng minh phần nhiều những tình cảm, cảm giác của con người thời bây giờ đều do một ít thiên tài sáng tạo thời xưa tạo ra và truyền lại  **Lí lẽ**  - Cả phong cảnh đã thay hình đổi dạng từ khi có những nhà văn đưa cảm giác riêng của họ làm thành cảm giác chung của mọi người  - Thế giới như ngày nay là một sự sáng tạo của nghệ sĩ  - Nếu thiếu nghệ sĩ trong lịch sử và tâm linh nhân loại, "cảnh tượng nghèo nàn sẽ đến bực nào"  **🡪 Luận điểm và lí lẽ, bằng chứng trong bài có mối quan hệ chẽ với nhau** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Nhận xét về cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong đoạn: “Làm trọn nhiệm vụ ấy…thiếu nữ trong truyện”  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **3. Cách trình bày vấn đề trong văn bản**  **\* Cách trình bày vấn đề khách quan**  **Được thể hiện qua các thông tin, bằng chứng khách quan:**  **- Đặc trưng của văn chương và quá trình sáng tạo của nhà văn:**  + văn chương sẽ là hình dung của cuộc sống muôn hình vạn trạng.  + văn chương còn sáng tạo ra sự sống  + nhà văn sẽ tạo ra những thế giới khác…những vật khác  + sự sáng tạo này… tha thiết  **\* Cách trình bày vấn đề chủ quan**  **Được thể hiện qua các từ ngữ, câu văn, hình ảnh cho thấy tình cảm, đánh giá chủ quan của người viết:**  **- Tình cảm trân trọng, ngợi ca tác giả với ý nghĩa văn chương và quá trình sáng tạo của nhà văn:**  + thoát mình ra ngoài phạm vi hẹp hòi của bản thân để sống cái đời của mọi người, mọi vật  + vũ trụ này tầm thường, chật hẹp, không đủ thoả mãn mối tình cảm dồi dào của nhà văn  + mối tình yêu thương tha thiết  + lòng yêu thương vô cùng của nhà văn  + chính Nguyễn Du đã trao sự sống của mình cho thiếu nữ trong truyện…  **🡺 Nhận xét:** Trong văn bản, tác giả kết hợp 2 cách trình bày một cách khéo léo 🡪 tăng sức thuyết phục của văn bản, vừa đảm bảo tính khách quan, chính xác, chân thực vừa tác động vào tình cảm và khơi gợi sự đồng cảm của người đọc đối với tình cảm, đánh giá của tác giả |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Giàu hình ảnh độc đáo  - Lối văn nghị luận vừa có lí lẽ vừa có cảm xúc  **2. Nội dung**  Hoài Thanh khẳng định: nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi VÒNG QUAY VĂN HỌC**

**Câu 1: Ai là tác giả của văn bản Ý nghĩa văn chương?**

**A. Hoài Thanh**

B. Hồ Chí Minh

C. Phạm Văn Đồng

D. Xuân Diệu

**Câu 2: Tại sao Hoài Thanh lại nói:*‘‘Văn chương sẽ là hình ảnh của cuộc sống muôn hình vạn trạng’’*?**

A. Vì cuộc sống trong văn chương chân thật hơn bất kì một loại hình nghệ thuật nào.

**B. Vì văn chương có nhiệm vụ phản ánh phong phú và đa dạng của con người và xã hội.**

C. Vì nhiệm vụ của văn chương là phải ghi chép lại tất cả những gì ông ta nhìn thấy ngoài cuộc đời.

D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu 3: Theo em, đặc trưng nào sau đây không phải là đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của bài viết *‘‘ý nghĩa văn chương’’*?**

**A. Sử dụng phép tương phản.**

B. Văn viết có cảm xúc.

C. Văn phong giàu hình ảnh.

D. Sử dụng luận cứ hợp lí.

**Câu 4: Dòng nào không phải là nội dung được Hoài Thanh đề cập đến trong bài viết của mình ?**

A. Quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc của văn chương

B. Quan niệm của Hoài Thanh về nhiệm vụ của văn chương

C. Quan niệm của Hoài Thanh về công dụng của văn chương trong lịch sử loài người

**D. Quan niệm của Hoài Thanh về các thể loại văn học.**

**Câu 5: Luận đề của văn bản là:**

A. Công dụng của văn chương

**B. Ý nghĩa của văn chương**

C. Nguồn gốc của văn chương

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 6: Trong văn bản, tác giả kết hợp 2 cách trình bày (khách quan, chủ quan) nhằm mục đích gì?**

A. Tăng sức thuyết phục của văn bản

B. Đảm bảo tính khách quan, chính xác, chân thực

C. Tác động vào tình cảm và khơi gợi sự đồng cảm của người đọc

**D. Cả 3 đáp án trên đều đúng**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

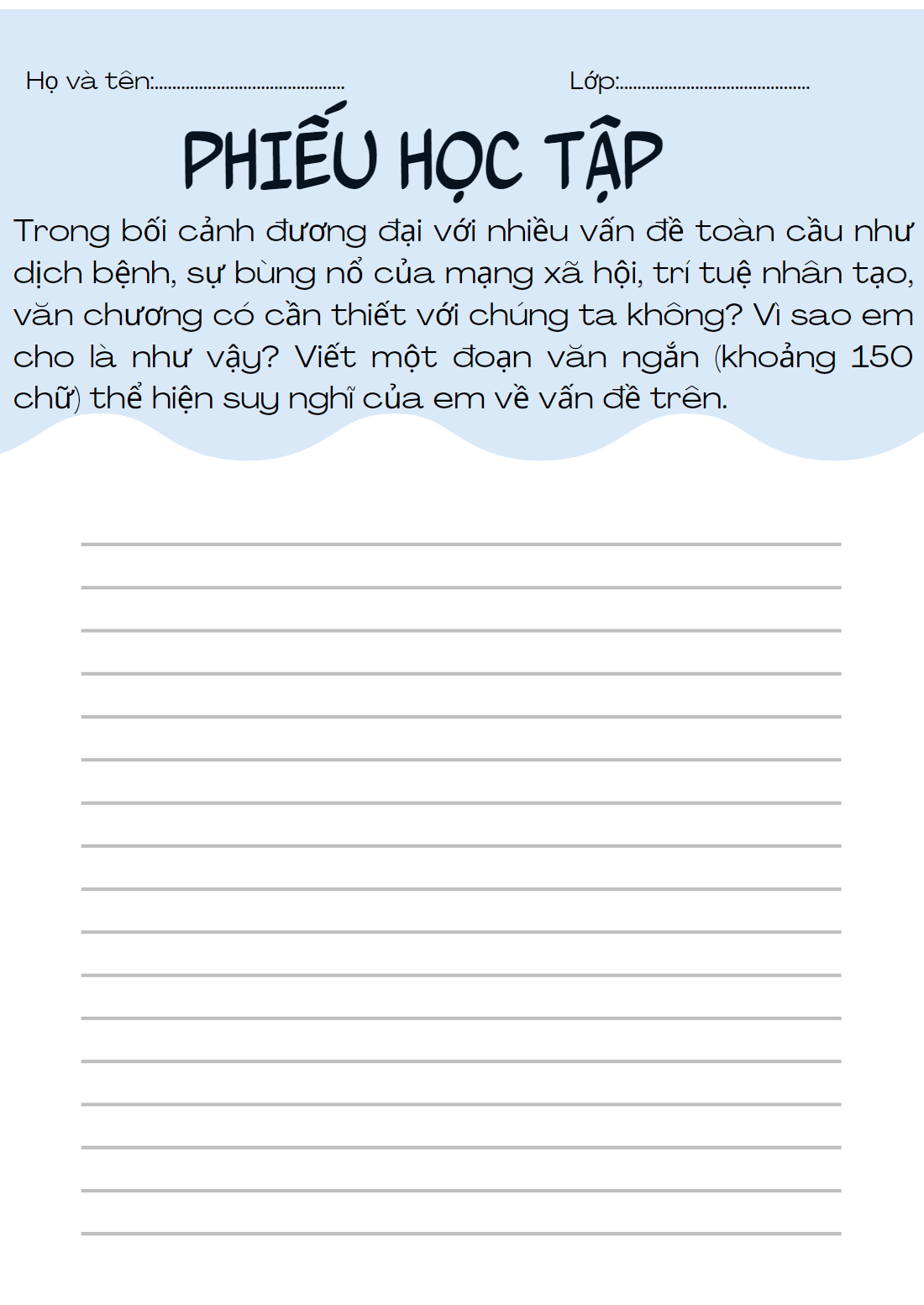
**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức hoạt động GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG:** Hoài Thanh cho rằng: “Trên quả đất này từ khi có loài người bao giờ vẫn núi non ấy, cây cỏ ấy, thế mà một người đời xưa với một người đời nay nào có trông thấy như nhau”. Em hãy tìm một ví dụ trong văn học chi thấy những cách nhìn khác nhau về cảnh thiên nhiên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ: MÙA THU** | | |
| **“Thu điếu” - Nguyễn Khuyến** với cảnh thu thân thuộc, bình dị của làng quê đồng bằng Bắc Bộ | **“Đây mùa thu tới”- Xuân Diệu** lại mang đến bức tranh thu sinh động, ấn tượng đồng thời tác giả bày tỏ cảm xúc u sầu, trầm tư khi mùa thu đến. | **“ Tiếng thu” -** Lưu Trọng Lư với vẻ đẹp dịu dàng, nồng nàn, thổn thức, không khí mơ màng sâu lắng. Qua đó khám phá nỗi lòng đau thương, tình cảm sâu lắng của người phụ nữ, những tâm tư của người vợ đối với người chồng đang chiến đấu xa xôi. |
| “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo” | “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,  Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;  Đây mùa thu tới – mùa thu tới  Với áo mơ phai dệt lá vàng” | “Em không nghe mùa thu  Dưới trăng mờ thổn thức?  Em không nghe rạo rực  Hình ảnh người chinh phụ  Trong lòng người cô phụ  Em không nghe rừng thu  Lá thu kêu xào xạc  Con nai vàng ngơ ngác  Đạp trên lá vàng khô” |

**2. GV yêu cầu HS hoàn thành PHT**

****

**Đoạn văn tham khảo**

Những thành tựu của khoa học, công nghệ đã và đang làm cho thế giới văn minh hơn, giúp con người sản xuất ra nhiều của cải vật chất hơn và mang lại cho con người nhiều tiện ích hơn trong cuộc sống. Nhưng, "chính những tác phẩm văn học nghệ thuật làm cho con người sống một đời sống có nhân phẩm, nhân văn và tâm hồn phong phú". Nhờ văn chương đi sâu vào các đề tài nóng của xã hội chúng ta mới thấy được sự mất mát, nỗi đau của những người ở lại. Nhờ văn chương chúng ta mới có thể không cảm thấy cô đơn, liều thuốc an ủi khi dịch bệnh đến. Văn chương cũng dạy ta làm người, trau dồi những tình cảm tốt đẹp. Không một lĩnh vực nào có thể thay thế được văn chương trong việc giúp con người hiểu cuộc sống và hiểu chính mình, sống có tình thương, có đạo lý, có văn hóa, vượt qua cái tầm thường, phàm tục, giả dối, để thăng hoa, để ước mơ, vươn đến chân, thiện, mỹ.

IV-HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

1.Bài vừa học: Nắm nội dung bài học

2.Bài sắp học:Thơ Ca

- Đọc và trả lời câu hỏi sgk/41,42